

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

MANULIFE - ĐIỂM TỰA ĐẦU TƯ

Chủ động đầu tư, tương lai thịnh vượng



Chỉ với 1 lần đóng phí duy nhất, bạn đã có ngay một kế hoạch đầu tư an toàn kết hợp bảo vệ toàn diện cho cả gia đình trong dài hạn.



Quyền lợi bảo vệ đa dạng và toàn diện



Gia tăng cơ hội đầu tư với 6 Quỹ khác nhau



Chủ động và linh hoạt quản lý dòng tiền với hai loại tài khoản đáp ứng nhu cầu bảo vệ và đầu tư riêng biệt



Phí bảo hiểm, chi phí đầu tư hấp dẫn



Quyền lợi duy trì hợp đồng đều đặn và hấp dẫn

Manulife Việt Nam - một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số 12200/BTC-QLBH ngày 13/09/2017 với tên gọi kỹ thuật là "Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị Đóng Phí Định Kỳ (Phiên bản 2)"



THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Số CMND/ Hộ chiếu/ Giấy khai sinh	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)	TRẦN TRÚC QUYÊN		Nữ	20/01/1995	26	
Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)	TRẦN TRÚC QUYÊN		Nữ	20/01/1995	26	

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Mức thăm định	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm theo định kỳ hàng năm (đồng)
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính						
Manulife - Điểm Tựa Đầu Tư - Kế hoạch bảo hiểm cơ bản	TRẦN TRÚC QUYÊN	26	59	Chuẩn	1.200.000.000	10.800.000
Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ						
1	Sống Khỏe Mỗi Ngày(**) ▪ Quyền lợi điều trị nội trú - Bạc	TRẦN TRÚC QUYÊN	26	20	Chuẩn	2.630.000
Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ						13.430.000

	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	10.800.000	5.724.000	3.024.000	1.080.000
Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ (b)	2.630.000	1.394.000	736.000	263.000
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (c) = (a) + (b)	13.430.000	7.118.000	3.760.000	1.343.000
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (d)				
Phí Bảo Hiểm Dự Kiến Theo Kỳ (e) = (c) + (d)	13.430.000	7.118.000	3.760.000	1.343.000

Họ và tên đại lý : Lê Hoàng Phú Khang
Mã số đại lý : VQ592

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOVQ59290N9BT5
Số bảo hiểm dự kiến : 2891217604
Ngày in : 24/01/2021 09:25:26



Thời hạn đóng phí dự kiến: 20 năm

Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ôn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Phần trăm %	0%	0%	0%	0%	0%	100%

Ghi chú:

- Thời hạn đóng phí của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính bằng Thời hạn hợp đồng. Tuy nhiên khách hàng có thể chủ động lựa chọn thời hạn đóng phí dự kiến theo nhu cầu (tối thiểu là 3 năm) và nên đóng phí đúng dự kiến để duy trì hiệu lực các Quyền Lợi Bảo Hiểm, nhận quyền lợi duy trì hợp đồng, gia tăng Giá Trị Tài Khoản và kết quả đầu tư như kế hoạch.
- Sản Phẩm “Sống Khỏe Mỗi Ngày” có thời hạn đóng phí bằng với thời hạn bảo hiểm.

(**) Sản phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ Sống Khỏe Mỗi Ngày được gia hạn hàng năm tùy theo quyết định của Công Ty nhưng tối đa 20 năm hoặc khi NDBH đạt 70 Tuổi hoặc khi kết thúc thời hạn đóng phí của sản phẩm chính, tùy thời điểm nào đến trước. Phí Bảo Hiểm được tính theo tuổi của NDBH tại thời điểm phát hành sản phẩm bỏ trợ này.

BMBH sẽ được hưởng ưu đãi hoàn phí bảo hiểm vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng nếu trong năm đó:

- Không phát sinh bất kỳ yêu cầu chi trả nào liên quan đến Sản Phẩm Bỏ Trợ này: hoàn 10% phí bảo hiểm đã đóng.
 - Mua cho 2,3 và từ 4 thành viên trở lên trong gia đình trong cùng Hợp Đồng: hoàn tương ứng 5%, 10% và 15% phí bảo hiểm đã đóng.
- Khoản phí hoàn lại sẽ được sử dụng trong lần đóng phí kế tiếp hoặc chi trả vào giá trị tài khoản hợp đồng của khách hàng (nếu có).

Họ và tên đại lý : Lê Hoàng Phú Khang
Mã số đại lý : VQ592



Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOVQ59290N9BT5
Số bảo hiểm dự kiến : 2891217604
Ngày in : 24/01/2021 09:25:26

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

A - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

1. Quyền lợi khi Tử vong:

- Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm; và
- Số Tiền Bảo Hiểm (STBH) hoặc Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (tùy giá trị nào lớn hơn).

2. Quyền lợi khi đáo hạn: Tổng Giá Trị Hoàn Lại của Hợp Đồng

3. Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng: Trong 3 năm đầu tiên, nếu tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn được đóng đầy đủ và không có bất kỳ giao dịch rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản nào thì sản phẩm chính luôn được đảm bảo duy trì hiệu lực.

4. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm không cần thẩm định từ năm thứ hai: nhân các sự kiện đặc biệt như kết hôn hoặc có con.

5. Quyền lợi duy trì hợp đồng (**): Nếu hợp đồng thỏa đầy đủ các điều kiện theo quy định thì sẽ nhận được các Quyền lợi duy trì hợp đồng như sau:

- Quyền lợi định kỳ vào các năm thứ 3, 6, 9, 12, 15, 18: 3% trung bình cộng Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản của 36 tháng gần nhất (bao gồm tháng hiện tại) tại thời điểm chi trả quyền lợi này.
- Quyền lợi đặc biệt:
 - Cuối năm thứ 10: 100% tổng Phí Ban Đầu thực thu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên.
 - Cuối năm thứ 20: 300% tổng Phí Ban Đầu thực thu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên.



B - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA CÁC SẢN PHẨM BẢO TRỢ**1. Sống Khỏe Mỗi Ngày:**

Sự Kiện Bảo Hiểm	Quyền Lợi Bảo Hiểm
<ul style="list-style-type: none">Khi Người được bảo hiểm điều trị nội trúKhi Người được bảo hiểm điều trị ngoại trúKhi Người được bảo hiểm điều trị nha khoa	Manulife sẽ chi trả các chi phí y tế thực tế Cần Thiết Về Mặt Y Khoa và không vượt quá các chi tiết tại Bảng Chi Tiết Quyền Lợi Bảo Hiểm của <ul style="list-style-type: none">Quyền lợi điều trị nội trúQuyền lợi điều trị ngoại trúQuyền lợi nha khoa

Quyền lợi Bảo hiểm bảo trợ sẽ áp dụng tương ứng với từng Người Được Bảo Hiểm của (các) sản phẩm này. Vui lòng xem lại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm để biết thêm chi tiết.



BẢNG CHI TIẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM SỐNG KHỎE MỖI NGÀY
QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ

Đơn vị: đồng

Chương Trình Bảo Hiểm		BẠC	TITAN	VÀNG	BẠCH KIM	KIM CƯƠNG
Phạm vi bảo hiểm		Việt Nam	Toàn cầu (trừ Hoa Kỳ)			Toàn cầu
Giới Hạn Tối Đa/năm		125 triệu	250 triệu	500 triệu	1 tỷ	2 tỷ
Giới hạn phụ cho mỗi đợt điều trị	Không có phẫu thuật	25 triệu	50 triệu	100 triệu	200 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa
	Có phẫu thuật	50 triệu	100 triệu	200 triệu	400 triệu	
1. Điều trị nội trú						
a. Chi phí phòng và giường/ngày – Tối đa 60 ngày/năm		750 nghìn	1,5 triệu	2,5 triệu	5 triệu	10 triệu
b. Chi phí phòng và giường ở khoa chăm sóc đặc biệt – Tối đa 60 ngày/năm		Theo giới hạn bảo hiểm tối đa				
c. Chi phí hỗ trợ cho người thân chăm nom/ngày (tối đa 30 ngày/năm)		Không áp dụng			500 nghìn	1 triệu
d. Chi phí vật lý trị liệu/đợt điều trị (tối đa 1 lần/đợt điều trị)		1,5 triệu	3 triệu	5 triệu	10 triệu	20 triệu
e. Chi phí dịch vụ chăm sóc y tế tại nhà/đợt điều trị – tối đa 1 lần chi trả/đợt điều trị, 2 lần/năm		1,5 triệu	3 triệu	5 triệu	10 triệu	20 triệu
f. Chi phí Điều trị trước khi nhập viện – 30 ngày trước khi nhập viện		Theo giới hạn bảo hiểm tối đa				
g. Chi phí Điều trị sau khi xuất viện – 60 ngày sau khi xuất viện						
h. Chi phí phẫu thuật						
i. Các chi phí y tế nội trú khác						
2. Cấy ghép nội tạng (tim, phổi, gan, tuyến tụy, thận, tử) cho Người Được Bảo Hiểm là người nhận tạng						
a. Cho người nhận tạng		Theo giới hạn bảo hiểm tối đa				

Họ và tên đại lý : Lê Hoàng Phú Khang
Mã số đại lý : VQ592



Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOVQ59290N9BT5
Số bảo hiểm dự kiến : 2891217604
Ngày in : 24/01/2021 09:25:26

b. Cho người hiến tạng/năm (chi phí phẫu thuật và y tế)	62,5 triệu	125 triệu	250 triệu	500 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa
3. Chi phí điều trị ung thư bằng phương pháp xạ trị, hóa trị và các phương pháp khác quy định trong Điều khoản	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa				
4. Chi phí xe cứu thương/Năm	1,5 triệu	3 triệu	5 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa	
5. Quyền Lợi Điều Trị Ngoại Trú Đặc Biệt hoặc Điều Trị trong Khoa Cấp Cứu					
a. Điều trị trong ngày tại Khoa Cấp Cứu/năm	3 triệu	6 triệu	10 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa	
b. Điều trị ngoại trú do Tai Nạn/năm	3 triệu	6 triệu	10 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa	
c. Chi phí lọc máu ngoài thận/năm	Không áp dụng		10 triệu	20 triệu	Theo giới hạn bảo hiểm tối đa
d. Điều trị Bệnh Tâm Thần/năm	Không áp dụng				100 triệu
6. Quyền lợi thai sản (áp dụng với Tuổi từ 15-45)					
Sinh thường (giới hạn mỗi lần mang thai)		10 triệu	20 triệu	30 triệu	50 triệu
Sinh mổ hoặc biến chứng thai sản (giới hạn mỗi lần mang thai)		20 triệu	30 triệu	50 triệu	100 triệu
a. Chi phí Phòng & Giường/ngày (tối đa 60 ngày/năm)		1,5 triệu	2,5 triệu	5 triệu	10 triệu
b. Chi phí Phòng & Giường khoa chăm sóc đặc biệt (tối đa 60 ngày/năm)		Theo giới hạn bảo hiểm tối đa			
c. Kiểm tra thai định kỳ/mỗi lần khám (tối đa 8 lần/năm)		500 nghìn	1 triệu	2 triệu	3 triệu
d. Chăm sóc trẻ sơ sinh trong vòng 7 ngày sau sinh (ngoại trừ bệnh bẩm sinh, dị tật bẩm sinh)		3 triệu	5 triệu	10 triệu	20 triệu
e. Chi phí sinh thường, sinh mổ		Theo giới hạn bảo hiểm tối đa			
f. Chi phí cấp cứu thai sản do Tai Nạn					
g. Chi phí điều trị biến chứng thai sản					



**MINH HẠ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
 KẾ HOẠCH BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BH	Mức tỷ suất đầu tư thấp						Mức tỷ suất đầu tư cao						Rút tài khoản
		Tổng QL Bảo vệ	QL duy trì HĐ	GTTK Cơ Bản	GTTK Đóng Thêm	GTTK Hợp Đồng	Giá trị hoàn lại	Tổng QL Bảo vệ	QL duy trì HĐ	GTTK Cơ Bản	GTTK Đóng Thêm	GTTK Hợp Đồng	Giá trị hoàn lại	
1/27	13.430	1.200.000		1.935		1.935		1.200.000		2.141		2.141		
2/28	13.430	1.200.000		5.469		5.469		1.200.000		6.159		6.159		
3/29	13.430	1.200.000	206	10.830		10.830	30	1.200.000	224	12.444		12.444	1.644	
4/30	13.430	1.200.000		19.605		19.605	9.885	1.200.000		22.866		22.866	13.146	
5/31	13.430	1.200.000		28.423		28.423	18.703	1.200.000		34.122		34.122	24.402	
6/32	13.430	1.200.000	877	38.162		38.162	32.762	1.200.000	1.023	47.313		47.313	41.913	
7/33	13.430	1.200.000		47.082		47.082	44.382	1.200.000		60.563		60.563	57.863	
8/34	13.430	1.200.000		56.027		56.027	54.947	1.200.000		74.880		74.880	73.800	
9/35	13.430	1.200.000	1.704	66.701		66.701	66.161	1.200.000	2.205	92.565		92.565	92.025	
10/36	13.430	1.216.200	16.200	75.702	16.200	91.902	91.902	1.216.200	16.200	109.486	16.200	125.686	125.686	
11/37	13.430	1.216.411		84.676	16.411	101.087	101.087	1.217.609		127.750	17.609	145.359	145.359	
12/38	13.430	1.216.624	2.562	96.166	16.624	112.790	112.790	1.219.141	3.739	151.198	19.141	170.339	170.339	
13/39	13.430	1.216.840		105.066	16.840	121.906	121.906	1.220.807		172.800	20.807	193.607	193.607	
14/40	13.430	1.217.059		113.893	17.059	130.952	130.952	1.222.617		196.130	22.617	218.747	218.747	
15/41	13.430	1.217.281	3.440	126.068	17.281	143.349	143.349	1.224.585	5.724	227.056	24.585	251.641	251.641	
16/42	13.430	1.217.505		134.756	17.505	152.261	152.261	1.226.723		254.813	26.723	281.537	281.537	
17/43	13.430	1.217.733		143.337	17.733	161.070	161.070	1.229.048		284.846	29.048	313.894	313.894	
18/44	13.430	1.217.963	4.327	156.149	17.963	174.113	174.113	1.231.576	8.298	325.680	31.576	357.255	357.255	
19/45	13.430	1.218.197		164.593	18.197	182.790	182.790	1.234.323		361.696	34.323	396.019	396.019	
20/46	13.430	1.267.033	48.600	172.927	67.033	239.961	239.961	1.285.909	48.600	400.776	85.909	486.685	486.685	

Hợp đồng: HĐ, Bảo hiểm: BH, Quyền lợi: QL, Giá trị tài khoản: GTTK, Sản phẩm chính: SPC

Họ và tên đại lý : Lê Hoàng Phú Khang
 Mã số đại lý : VQ592

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
 Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOVQ59290N9BT5
 Số bảo hiểm dự kiến : 2891217604
 Ngày in : 24/01/2021 09:25:26



MINH HỌA CHI TIẾT PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ

Đơn vị: nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Phí Bảo Hiểm					Phí Ban Đầu và các loại phí khác	Phí BH phân bổ vào		Phí BH Rủi Ro	
	Tổng Phí BH	Phí BH BỔ Trợ	Phí BH SPC				Tài Khoản Cơ Bản	Tài Khoản Đóng Thêm	Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
			Cơ Bản	Đóng Thêm	Tổng					
1/27	13.430	2.630	10.800		10.800	7.464	3.780		1.436	1.436
2/28	13.430	2.630	10.800		10.800	5.868	5.400		1.480	1.479
3/29	13.430	2.630	10.800		10.800	4.272	7.020		1.521	1.520
4/30	13.430	2.630	10.800		10.800	732	10.584		1.557	1.554
5/31	13.430	2.630	10.800		10.800	756	10.584		1.604	1.598
6/32	13.430	2.630	10.800		10.800	780	10.584		1.650	1.639
7/33	13.430	2.630	10.800		10.800	804	10.584		1.693	1.677
8/34	13.430	2.630	10.800		10.800	828	10.584		1.760	1.736
9/35	13.430	2.630	10.800		10.800	852	10.584		1.826	1.791
10/36	13.430	2.630	10.800		10.800	876	10.584		1.910	1.860
11/37	13.430	2.630	10.800		10.800	900	10.584		2.028	1.959
12/38	13.430	2.630	10.800		10.800	924	10.584		2.167	2.073
13/39	13.430	2.630	10.800		10.800	936	10.584		2.330	2.201
14/40	13.430	2.630	10.800		10.800	936	10.584		2.518	2.345
15/41	13.430	2.630	10.800		10.800	936	10.584		2.723	2.496
16/42	13.430	2.630	10.800		10.800	936	10.584		2.927	2.625
17/43	13.430	2.630	10.800		10.800	936	10.584		3.146	2.759
18/44	13.430	2.630	10.800		10.800	936	10.584		3.351	2.863
19/45	13.430	2.630	10.800		10.800	936	10.584		3.558	2.932
20/46	13.430	2.630	10.800		10.800	936	10.584		3.775	2.999

Họ và tên đại lý : Lê Hoàng Phú Khang
Mã số đại lý : VQ592



Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOVQ59290N9BT5
Số bảo hiểm dự kiến : 2891217604
Ngày in : 24/01/2021 09:25:26

MINH HỌA GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN CƠ BẢN

Đơn vị: nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Mức tỷ suất đầu tư thấp								Mức tỷ suất đầu tư cao							
	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK Cơ Bản	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK Cơ Bản
	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng			Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng		
1/27						1.935		1.935						2.141		2.141
2/28						5.469		5.469						6.159		6.159
3/29						10.830	206	10.830						12.444	224	12.444
4/30						19.605		19.605						22.866		22.866
5/31						28.423		28.423						34.122		34.122
6/32						38.162	877	38.162						47.313	1.023	47.313
7/33						47.082		47.082						60.563		60.563
8/34						56.027		56.027						74.880		74.880
9/35						66.701	1.704	66.701						92.565	2.205	92.565
10/36						75.702		75.702						109.486		109.486
11/37						84.676		84.676						127.750		127.750
12/38						96.166	2.562	96.166						151.198	3.739	151.198
13/39						105.066		105.066						172.800		172.800
14/40						113.893		113.893						196.130		196.130
15/41						126.068	3.440	126.068						227.056	5.724	227.056
16/42						134.756		134.756						254.813		254.813
17/43						143.337		143.337						284.846		284.846
18/44						156.149	4.327	156.149						325.680	8.298	325.680
19/45						164.593		164.593						361.696		361.696
20/46						172.927		172.927						400.776		400.776

Họ và tên đại lý : Lê Hoàng Phú Khang
 Mã số đại lý : VQ592



Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
 Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOVQ59290N9BT5
 Số bảo hiểm dự kiến : 2891217604
 Ngày in : 24/01/2021 09:25:26

MINH HỌA GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN ĐÓNG THÊM

Đơn vị: nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Mức tỷ suất đầu tư thấp								Mức tỷ suất đầu tư cao							
	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK Đóng Thêm	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK Đóng Thêm
	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng			Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng		
1/27																
2/28																
3/29																
4/30																
5/31																
6/32																
7/33																
8/34																
9/35																
10/36						16.200	16.200	16.200						16.200	16.200	16.200
11/37						16.411		16.411						17.609		17.609
12/38						16.624		16.624						19.141		19.141
13/39						16.840		16.840						20.807		20.807
14/40						17.059		17.059						22.617		22.617
15/41						17.281		17.281						24.585		24.585
16/42						17.505		17.505						26.723		26.723
17/43						17.733		17.733						29.048		29.048
18/44						17.963		17.963						31.576		31.576
19/45						18.197		18.197						34.323		34.323
20/46						67.033	48.600	67.033						85.909	48.600	85.909

Họ và tên đại lý : Lê Hoàng Phú Khang
Mã số đại lý : VQ592



Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOVQ59290N9BT5
Số bảo hiểm dự kiến : 2891217604
Ngày in : 24/01/2021 09:25:26

GHI CHÚ:

- Bảng minh họa này dựa trên giả định:
 - (i) Phí bảo hiểm được minh họa theo định kỳ hàng năm và có thể khác với phí bảo hiểm thực đóng và định kỳ thực tế.
 - (ii) NĐBH có sức khỏe ở mức như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm của Bảng minh họa này.
 - (iii) Hợp đồng đạt đầy đủ các yêu cầu nhận Quyền lợi duy trì Hợp Đồng theo quy định tại điều khoản sản phẩm.
- Theo Thông tư số 135/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn triển khai sản phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm, nhưng nếu khách hàng vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng và hợp đồng của khách hàng vẫn tiếp tục có hiệu lực thì các Quỹ sẽ vẫn được tiếp tục được đầu tư sau đó.
- Các mức tỷ suất đầu tư thấp/cao trong Bảng minh họa được giả định như trong bảng tỷ suất dự kiến sau đây và không đổi trong suốt Thời hạn hợp đồng.

Quỹ	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Thấp	3,0%	3,9%	3,3%	2,4%	1,8%	1,3%
Cao	5,0%	5,9%	6,5%	7,4%	8,0%	8,7%

Các mức này có thể bị thay đổi do sự gia tăng của các khoản phí.

- Tổng Quyền Lợi Bảo Vệ trong Bảng minh họa phía trên bao gồm:
 - (i) Sản phẩm chính: quyền lợi Tử Vong
 - (ii) Sản phẩm bổ trợ: 125% STBH cho bất kỳ quyền lợi Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng Nâng Cao, 100% STBH cho bất kỳ quyền lợi của các sản phẩm bổ trợ còn lại, không bao gồm sản phẩm Bảo Hiểm Trợ Cấp Y Tế, sản phẩm Hỗ Trợ Đóng Phí Bảo Hiểm và sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày.
- Trường hợp NĐBH dưới 4 tuổi, các quyền lợi bảo hiểm nêu trên sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điều khoản hợp đồng.
- Các giao dịch liên quan đến việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm, Phí Bảo Hiểm hoặc yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản (nếu có) phải được BMBH gửi yêu cầu theo mẫu về Công Ty và chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.



THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Các Quỹ liên kết đơn vị và Mục tiêu đầu tư	Các loại tài sản đầu tư	Tối thiểu	Tối đa	Mức độ rủi ro và Lợi nhuận dự kiến
Quỹ Bảo Toàn: Là quỹ liên kết có mức rủi ro thấp, là sự lựa chọn tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các quỹ khác.	Tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ	80%	100%	Thấp
	Công cụ lợi suất cố định (*)	0%	20%	
Quỹ Tích Lũy: Mang lại các cơ hội đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của quỹ để đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ và các công cụ lợi suất cố định khác.	Tiền gửi có kỳ hạn hoặc các công cụ thị trường tiền tệ	0%	20%	Thấp
	Công cụ lợi suất cố định (*)	80%	100%	
Quỹ Ổn Định: Được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn với độ rủi ro trung bình thấp và chấp nhận những dao động nhỏ về giá trị của các khoản mục đầu tư.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	10%	30%	Trung Bình
	Công cụ lợi suất cố định (*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	70%	90%	
Quỹ Cân Bằng: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự bảo toàn và phát triển vốn ở mức trung bình.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	40%	60%	Khá
	Công cụ lợi suất cố định (*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	40%	60%	
Quỹ Phát Triển: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng vốn trong thời hạn đầu tư trung đến dài hạn.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	50%	80%	Khá Cao
	Công cụ lợi suất cố định (*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	20%	50%	
Quỹ Tăng Trưởng: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng vốn trong dài hạn cho các nhà đầu tư.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	70%	100%	Cao
	Công cụ lợi suất cố định (*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	0%	30%	

Ghi chú: (*) trái phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp và các hình thức khác

Họ và tên đại lý : Lê Hoàng Phú Khang
Mã số đại lý : VQ592

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOVQ59290N9BT5
Số bảo hiểm dự kiến : 2891217604
Ngày in : 24/01/2021 09:25:26



- Công ty sẽ xác định giá trị tài sản ròng của các Quỹ vào Ngày định giá theo định kỳ 2 lần/tuần (trừ trường hợp lễ tết).
- Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị sẽ được chia nhỏ thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị Quỹ. Đơn vị Quỹ có giá mua bằng giá bán tuy nhiên Giá Đơn Vị khác nhau theo từng Quỹ.
- Công ty được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi BMBH:
 - Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
 - Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
 - Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ liên kết đơn vị hiện có;
 - Ngừng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Trung tâm giao dịch chứng khoán và/hoặc Sở giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
 - Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật



Tỷ suất đầu tư thực tế trong 5 năm vừa qua của các Quỹ liên kết đơn vị

Quỹ liên kết đơn vị	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Năm 2015	3 Quỹ mới thành lập năm 2017			1,6%	1,3%	1,0%
Năm 2016				10,7%	12,4%	14,3%
Năm 2017	-2,1%	1,2%	5,3%	28,2%	36,4%	45,7%
Năm 2018	1,4%	1,5%	-2,1%	-4,4%	-9,2%	-12,2%
Năm 2019	5,0%	5,1%	5,4%	6,5%	6,7%	6,7%
Tỷ suất đầu tư trung bình trong 5 năm (hoặc từ thời điểm thành lập quỹ)	1,4% (*)	2,6% (*)	2,9% (*)	8,0%	8,5%	9,5%

(*) Tỷ suất đầu tư từ khi thành lập quỹ (06/10/2017)

So sánh tỷ suất đầu tư và các chỉ số đầu tư khác trong 5 năm vừa qua

Chỉ số đầu tư tham chiếu	Lãi suất tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng (*)	Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm	VN INDEX
Năm 2015	4,7%	5,8%	6,1%
Năm 2016	4,9%	5,1%	14,8%
Năm 2017	5,0%	3,9%	48,0%
Năm 2018	5,2%	4,2%	-9,3%
Năm 2019	5,7%	1,7%	7,7%
So sánh với Quỹ liên kết Đơn vị	Bảo Toàn	Tích Lũy, Ổn Định	Cân Bằng, Phát Triển, Tăng Trưởng

(*) Danh sách ngân hàng tham khảo: Vietcombank, BIDV, Vietinbank, ACB, TCB, MBB, BNP Paribas, DBS, Maybank, SMBC, MUFG...

Họ và tên đại lý : Lê Hoàng Phú Khang
Mã số đại lý : VQ592



Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOVQ59290N9BT5
Số bảo hiểm dự kiến : 2891217604
Ngày in : 24/01/2021 09:25:26

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản: Là khoản phí của sản phẩm chính.
2. Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ: Là khoản phí đóng cho (các) sản phẩm bồi trợ.
3. Phí Bảo Hiểm Định Kỳ: Là tổng của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ (nếu có).
4. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm: Là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Định Kỳ cho Hợp Đồng Bảo Hiểm.
5. Phí Ban Đầu: Là phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm thực đóng trước khi được đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị.

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4+
% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	65%	50%	35%	2%
% Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ	65%	50%	35%	2%
% Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	2%			

Phí Ban Đầu không áp dụng với sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày.

6. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro: Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm chính và sản phẩm bồi trợ, trừ sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được miễn phí trong Năm Hợp Đồng đầu tiên cho sản phẩm bồi trợ.
7. Phí Quản Lý Hợp Đồng: Là khoản phí sẽ được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ thay đổi trong mỗi năm dương lịch nhưng không vượt quá mức quy định tối đa (60.000 đồng/tháng) như bảng sau:

Đơn vị: Nghìn đồng

2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033+
35	37	39	41	43	45	47	49	51	53	55	57	59	60

8. Phí Quản Lý Quỹ: Được tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ. Khoản phí này được khấu trừ trước mỗi lần định giá đơn vị Quỹ, như dưới đây:



Quỹ	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Phí Quản Lý Quỹ (%/năm)	1,00%	1,50%	1,75%	2,25%	2,25%	2,50%

9. **Phí Rút Giá Trị Tài Khoản:** Là khoản phí phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu Rút Quỹ từ Tài Khoản Cơ Bản. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản cho mỗi giao dịch rút là tỷ lệ phần trăm tính trên số tiền rút và tuân theo bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2-3	4-5	6	7	8	9	10+
Phí rút GTTK (% số tiền rút từ GTTK cơ bản)	Không cho phép rút	20%	18%	10%	5%	2%	1%	0%

Việc rút Giá trị Tài Khoản Đóng Thêm sẽ không bị tính phí.

Phí Rút Giá Trị Tài Khoản sẽ được khấu trừ vào số tiền yêu cầu rút trước khi Công Ty chi trả số tiền rút này cho Bên Mua Bảo Hiểm.

10. **Phí Chấm Dứt Hợp Đồng/Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn:** Là khoản phí Bên Mua Bảo Hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước ngày đáo hạn, như dưới đây:

Năm Phí Bảo Hiểm	1-3	4-5	6	7	8	9	10+
% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng	100%	90%	50%	25%	10%	5%	0%
% Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ quy năm hiện tại	100%	90%	50%	25%	10%	5%	0%

Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn không áp dụng với sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày.

11. **Phí chuyển đổi Quỹ:** Là khoản phí phát sinh khi BMBH yêu cầu chuyển đổi Quỹ giữa các Quỹ Liên Kết Đơn Vị. Trong mỗi Năm Hợp Đồng, Công Ty sẽ miễn phí chuyển đổi Quỹ cho năm (05) lần đầu tiên. Kể từ lần chuyển đổi Quỹ thứ sáu (06) trở đi, Phí chuyển đổi Quỹ là năm mươi nghìn (50.000) đồng cho mỗi lần chuyển.

Lưu ý: Công Ty có thể thay đổi tăng các mức phí nêu trên nhưng không vượt quá mức phí tối đa theo quy định đã được Bộ Tài Chính chấp thuận và phải thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng mức phí mới.



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
 Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (028) 5416 6888 Fax: (028) 5416 1818
 Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính
 Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005
 Vốn điều lệ: 9.695 tỷ đồng
 Website: www.manulife.com.vn

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.
Sức mạnh tài chính vững chắc: là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn 829,4 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2017).
Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam: là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), nằm trong nhóm các công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thị trường và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam.

XÁC NHẬN CỦA TỰ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, cam đoan và xác nhận đã giải thích trung thực, đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
 Lê Hoàng Phú Khang, VQ592, PMH02

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Bảng Minh Họa này chỉ có hiệu lực nếu được nộp vào Công Ty để cấp hợp đồng vào hoặc trước ngày 23/02/2021 và được đính kèm với Bảng Phân tích nhu cầu tài chính và Phiếu đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro.
- Tôi hiểu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Bảng minh họa.
- Ngoại trừ trường hợp đảm bảo duy trì hợp đồng trong 3 năm đầu tiên, Tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực nếu các khoản Phí Bảo Hiểm theo quy định không được đóng đầy đủ hoặc Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ trừ đi các khoản nợ (nếu có), tùy sự kiện nào xảy ra trước.
- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm bảo hiểm này và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm.
- Tôi hiểu việc tham gia một Hợp đồng Bảo hiểm Liên kết đơn vị đóng phí định kỳ là một cam kết dài hạn và không nên hủy bỏ hợp đồng vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp Đồng.
- Tôi hiểu và đồng ý rằng Phí Bảo Hiểm Rủi Ro của sản phẩm bảo trợ sẽ được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng khi tôi tham gia các sản phẩm bảo hiểm bảo trợ, trừ sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày.
- Tôi cam kết đã khai báo trung thực tất cả thông tin cá nhân của tôi. Đồng thời, tôi xác nhận đã đọc cẩn thận cũng như đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này, nội dung của Điều khoản sản phẩm và Bảng Phân tích nhu cầu tài chính. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này, đặc biệt là các quyền lợi không đảm bảo phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
 TRẦN TRÚC QUYỀN

Họ và tên đại lý : Lê Hoàng Phú Khang
 Mã số đại lý : VQ592



Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
 Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOVQ59290N9BT5
 Số bảo hiểm dự kiến : 2891217604
 Ngày in : 24/01/2021 09:25:26